

Số: /KH-BVYHCT

Lào Cai, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” lần thứ 15 – năm 2027

Căn cứ Nghị định số 25/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”;

Căn cứ Quyết định số 794/QĐ-BYT ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” lần thứ 15 – năm 2027;

Căn cứ Công văn số 3277/BYT-TCCB ngày 07/5/2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai xét tặng danh hiệu TTND, TTUT lần thứ 15 – năm 2027;

Thực hiện Kế hoạch số 143/KH-SYT ngày 04/5/2026 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” lần thứ 15 – năm 2027.

Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” lần thứ 15 – năm 2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện công tác xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” lần thứ 15 – năm 2027 tại Bệnh viện bảo đảm thống nhất, nghiêm túc, đúng trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế tỉnh Lào Cai.

Lựa chọn các cá nhân thực sự tiêu biểu, xuất sắc, đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xét tặng danh hiệu.

Thông qua việc xét tặng nhằm ghi nhận, tôn vinh đội ngũ thầy thuốc có uy tín nghề nghiệp, được đồng nghiệp, người bệnh và Nhân dân tin cậy, kính trọng; đồng thời động viên, khích lệ viên chức, người lao động tiếp tục phát huy ý thức, nâng cao trình độ chuyên môn, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh.

2. Yêu cầu

Việc xét tặng phải bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, nguyên tắc, trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 25/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

Công tác rà soát, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ phải được thực hiện nghiêm túc; hồ sơ đề nghị xét tặng phải đầy đủ thành phần, chính xác về nội dung, bảo

đảm tính pháp lý và thời gian theo quy định. Cá nhân kê khai hồ sơ chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, tài liệu trong hồ sơ đề nghị xét tặng.

Các khoa, phòng, bộ phận và các tổ chức đoàn thể trong Bệnh viện có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn viên chức, người lao động nghiên cứu tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng để chủ động đăng ký, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN

1. Đối tượng

Các cá nhân thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 25/2024/NĐ-CP đã, đang công tác tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai; bao gồm:

a) Bác sĩ, dược sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, lương y, lương dược, cán bộ quản lý y tế quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền quy định tại các điểm đ, e, g, h và k khoản 1 Điều 26 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.

2. Tiêu chuẩn

Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 25/2024/NĐ-CP.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này)

3. Cách tính thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 65 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Điều 4 Nghị định số 25/2024/NĐ-CP.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này)

III. NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai

a) Nội dung: Phổ biến nội dung Nghị định số 25/2024/NĐ-CP, Quyết định số 794/QĐ-BYT ngày 27/3/2026, Công văn số 3277/BYT-TCCB ngày 07/5/2026 của Bộ Y tế và Kế hoạch số 143/KH-SYT ngày 04/5/2026 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai tới toàn thể viên chức, người lao động. Hướng dẫn cá nhân có đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị xét tặng theo quy định.

b) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 25/5/2026.

2. Thành lập Hội đồng cấp cơ sở

a) Số lượng thành viên Hội đồng: Từ 09 đến 11 thành viên.

b) Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Bệnh viện; Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Bệnh viện và Chủ tịch công đoàn cơ sở

Bệnh viện; ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo một số khoa, phòng, bộ phận, đại diện một số “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” (nếu có).

Hội đồng cấp cơ sở có Tổ Thư ký, do Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 28/5/2026.

3. Tiếp nhận hồ sơ

a) Cá nhân đề nghị xét tặng nộp hồ sơ về Thường trực Hội đồng cấp cơ sở (Phòng Tổ chức hành chính - Quản trị - Vật tư thiết bị y tế) để tổng hợp, tham mưu Hội đồng xét duyệt.

Cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý, sự chính xác các thông tin đã kê khai trong hồ sơ. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, cá nhân có trách nhiệm cung cấp các bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu.

b) Hình thức nộp: trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần: Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 14 Nghị định số 25/2024/NĐ-CP.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Kế hoạch này)

d) Số lượng: 04 bộ hồ sơ (01 bộ lưu tại Hội đồng cấp cơ sở, 03 bộ gửi lên Hội đồng cấp trên).

đ) Thời gian thực hiện: Chậm nhất ngày 01/6/2026.

4. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ

a) Nội dung:

Thường trực Hội đồng cấp cơ sở thực hiện thẩm định về tính hợp lệ của các tài liệu có trong hồ sơ; tiếp nhận, tổng hợp phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức (nếu có) báo cáo người có thẩm quyền xử lý; lập danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng kèm theo bản trích ngang thành tích của từng cá nhân.

Trường hợp hồ sơ cá nhân không hợp lệ, cần bổ sung, chỉnh sửa; Thường trực Hội đồng hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 07 ngày làm việc tính từ khi nhận lại hồ sơ, cá nhân nộp lại hồ sơ đã hoàn thiện đến bộ phận tiếp nhận.

b) Thời gian thực hiện: Từ ngày 02/6/2026 đến ngày 05/6/2026.

5. Tổ chức lấy ý kiến quần chúng

Thường trực Hội đồng cấp cơ sở trình Giám đốc Bệnh viện quyết định việc tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động để lấy phiếu xác định mức độ tin cậy, kính trọng của người bệnh, đồng nghiệp đối với cá nhân đề nghị xét tặng (sau đây gọi tắt là phiếu).

Việc tổ chức hội nghị, điều kiện hợp lệ và tỷ lệ phiếu tín nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 25/2024/NĐ-CP.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 06/6/2026 đến ngày 10/6/2026.

6. Họp Hội đồng cấp cơ sở

a) Nội dung:

Tổ Thư ký có trách nhiệm tiếp nhận, rà soát, tóm tắt hồ sơ; gửi tài liệu, hồ sơ đề nghị xét tặng đến các thành viên Hội đồng, tổ chức cuộc họp của Hội đồng.

Hội đồng cấp cơ sở họp xét, bỏ phiếu kín lựa chọn cá nhân đủ điều kiện đề nghị Hội đồng cấp trên xét tặng.

Các cá nhân đạt ít nhất 90% số phiếu đồng ý trên tổng số thành viên của Hội đồng theo quyết định thành lập thì được đưa vào danh sách trình Hội đồng cấp trên xem xét.

b) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 15/6/2026.

7. Công khai kết quả xét chọn

a) Nội dung:

- Niêm yết công khai danh sách kết quả xét chọn tại trụ sở làm việc của Bệnh viện và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Bệnh viện (website) trong thời gian 10 ngày.

- Tiếp nhận, tổng hợp phản ánh, kiến nghị (nếu có) để xem xét, xử lý theo quy định.

b) Thời gian công khai: Từ ngày 16/6/2026 đến ngày 25/6/2026.

8. Hoàn thiện và gửi hồ sơ

a) Nội dung: Sau thời gian công khai, Hội đồng cấp cơ sở hoàn thiện hồ sơ xét tặng trình Chủ tịch Hội đồng cấp cơ sở ký Tờ trình trình Hội đồng cấp tỉnh xem xét.

b) Thời gian hoàn thành gửi hồ sơ: Chậm nhất ngày 01/7/2026.

IV. HỒ SƠ XÉT TẶNG

1. Hồ sơ cá nhân

Thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 25/2024/NĐ-CP.

2. Hồ sơ trình cấp trên

Thực hiện theo khoản 6 Điều 14 Nghị định số 25/2024/NĐ-CP.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Kế hoạch này)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các khoa, phòng

Triển khai, phổ biến nội dung Kế hoạch này đến toàn thể viên chức, người lao động (kể cả cá nhân đã nghỉ hưu chế độ).

Tạo điều kiện để cá nhân đủ điều kiện hoàn thiện hồ sơ.

Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu liên quan theo yêu cầu của Hội đồng cấp cơ sở và cấp trên.

2. Công đoàn cơ sở, Chi đoàn thanh niên

Triển khai, phổ biến nội dung Kế hoạch này đến toàn thể đoàn viên.

Tham gia công tác kiểm tra, giám sát và hỗ trợ khi có yêu cầu.

3. Phòng Tổ chức hành chính - Quản trị - Vật tư thiết bị y tế

Là đầu mối tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch.

Tham mưu thành lập Hội đồng cấp cơ sở, Tổ Thư ký giúp việc; tham mưu tổ chức các cuộc họp Hội đồng, Hội nghị lấy phiếu tín nhiệm.

Tiếp nhận, rà soát, tổng hợp hồ sơ; hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng cấp tỉnh (qua Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở Y tế) theo quy định.

4. Phòng Tài chính kế toán

Tham mưu bố trí kinh phí phục vụ công tác xét tặng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 25/2024/NĐ-CP; Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các khoa, phòng phản ánh về Phòng TCHC-QT-VTTBYT, chuyên viên Tổng Thị Phương Thảo để tổng hợp, báo cáo Giám đốc xem xét, giải quyết.

(Gửi kèm Quyết định số 794/QĐ-BYT ngày 27/3/2026, Công văn số 3277/BYT-TCCB ngày 07/5/2026 của Bộ Y tế và Kế hoạch số 143/KH-SYT ngày 04/5/2026 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai)

Trên đây là Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” lần thứ 15 - năm 2027 của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai; yêu cầu toàn thể khoa, phòng, bộ phận và viên chức, người lao động nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Cấp ủy Chi bộ BV;
- Ban Giám đốc;
- Hội đồng TĐKT BV;
- BCH Công đoàn cơ sở, Chi đoàn thanh niên;
- Các khoa, phòng;
- Trang Website BV;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Mai Xuân Trung

Phụ lục I
TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU
“THẦY THUỐC NHÂN DÂN”, “THẦY THUỐC ƯU TÚ”
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BVYHCT ngày /5/2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền)

I. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU “THẦY THUỐC ƯU TÚ”

1. Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, hết lòng thương yêu người bệnh, có tài năng, có nhiều thành tích xuất sắc trong nghề, được người bệnh, đồng nghiệp và Nhân dân tin cậy, kính trọng;

3. Có thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật trong ngành y tế từ **15 năm trở lên**; đối với cán bộ quản lý y tế thì phải có thời gian công tác trong ngành y tế từ **20 năm trở lên**, trong đó có từ **10 năm trở lên** trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật trong ngành y tế.

4. Có tài năng xuất sắc trong nghiên cứu, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ về y tế, **đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:**

a) Chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đã được nghiệm thu, kết quả đánh giá, xếp loại ở mức đạt trở lên;

b) Là thành viên nghiên cứu chính thực hiện ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh đã được nghiệm thu, kết quả đánh giá, xếp loại ở mức đạt trở lên;

c) Là thư ký ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh đã được nghiệm thu, kết quả đánh giá, xếp loại ở mức đạt trở lên;

d) Là thành viên nghiên cứu chính thực hiện ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu, kết quả đánh giá, xếp loại ở mức đạt trở lên;

đ) Là chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở và thành viên nghiên cứu chính thực hiện ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh đã được nghiệm thu, kết quả đánh giá, xếp loại ở mức đạt trở lên;

e) Là tác giả ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng rộng rãi được bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

Không yêu cầu áp dụng tiêu chuẩn về nhiệm vụ khoa học và công nghệ, sáng kiến đối với cá nhân công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và công tác trong các lĩnh vực: phong, lao, tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, phòng chống dịch bệnh nguy hiểm, cấp cứu 115, hồi sức cấp cứu hoặc công tác trong các cơ sở giam giữ.

5. Phải có thành tích xuất sắc trong công tác y tế, **đạt một trong các tiêu chuẩn sau:**

a) Đã được tặng Huân chương Lao động hoặc Huân chương Bảo vệ Tổ quốc từ hạng Ba trở lên;

b) Đã được tặng ít nhất 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

c) Đã được tặng ít nhất 03 Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh;

d) Đã ít nhất 02 lần được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, tỉnh và ít nhất 01 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh;

đ) Đã ít nhất 06 lần được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên.

6. **Cá nhân là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu** được bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý trên 36 tháng tính từ khi được bổ nhiệm đến thời điểm nộp hồ sơ, ngoài các tiêu chuẩn nêu trên nếu tham gia xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” **thì tập thể do cá nhân quản lý phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:**

a) 03 năm liền kề năm đề nghị xét tặng được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc “Đơn vị tiên tiến”, trong đó có 02 lần đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”;

b) Đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ cấp bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên.

7. **Cá nhân công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn** theo quy định của Chính phủ ngoài đạt các tiêu chí quy định tại khoản 1, 2, 3 **phải đạt được các tiêu chuẩn sau:** có ít nhất 05 năm tính đến thời điểm xét tặng được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh ít nhất 01 lần.

II. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG “THẦY THUỐC NHÂN DÂN”

Danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân” được xét tặng cho cá nhân đã được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú” đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, hết lòng thương yêu người bệnh, có tài năng và có nhiều thành tích xuất sắc trong phòng bệnh, chữa bệnh, phát triển khoa học, kỹ thuật về y tế, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, có ảnh hưởng rộng rãi trong Nhân dân, được người bệnh và đồng nghiệp tin cậy, kính trọng;

3. **Có thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật trong ngành y tế từ 20 năm trở lên;** đối với cán bộ quản lý y tế thì phải có thời gian công tác trong ngành y tế **từ 25 năm trở lên, trong đó có từ 15 năm trở lên** trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật trong ngành y tế.

4. Có tài năng xuất sắc trong nghiên cứu, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ về y tế, **đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:**

a) Là chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh đã được nghiệm thu, kết quả đánh giá, xếp loại ở mức đạt trở lên;

b) Là thành viên nghiên cứu chính thực hiện 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu, kết quả đánh giá, xếp loại ở mức đạt trở lên;

c) Là tác giả ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng rộng rãi được bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

d) Là tác giả hoặc đồng tác giả ít nhất 01 sáng chế ứng dụng trong lĩnh vực y tế được Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học Công nghệ cấp chứng nhận độc quyền sáng chế.

5. Có thành tích xuất sắc trong công tác y tế góp phần cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, **đạt một trong các tiêu chuẩn sau:**

a) Đã được phong tặng danh hiệu “Anh hùng lao động” hoặc “Anh hùng lực lượng vũ trang”;

b) Đã được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

c) Đã được tặng Huân chương Lao động hoặc Huân chương Bảo vệ Tổ quốc từ hạng Ba trở lên;

d) Đã được tặng 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và ít nhất 02 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh.

III. XÉT TẶNG DANH HIỆU “THẦY THUỐC NHÂN DÂN”, “THẦY THUỐC ƯU TÚ” CHO CÁ NHÂN CHUYÊN ĐỔI ĐƠN VỊ CÔNG TÁC, ĐÃ NGHỈ HƯU THEO CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI

1. Trong quá trình xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, nếu cá nhân chuyên đổi vị trí công tác thì xét theo chức danh tại thời điểm cá nhân nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” tại Hội đồng cấp cơ sở.

2. Cá nhân đã nghỉ hưu theo quy định của pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội không quá 03 năm, tính từ thời điểm nghỉ hưu mà không hoạt động chuyên môn kỹ thuật y tế được đề nghị xét tặng tại đơn vị đã công tác trước khi nghỉ hưu.

Phụ lục II
CÁCH TÍNH THỜI GIAN CÔNG TÁC, THỜI GIAN TRỰC TIẾP
LÀM CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT Y TẾ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BVYHCT ngày /5/2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền)

I. Cách tính thời gian công tác quy định tại khoản 4 Điều 65 Luật Thi đua, khen thưởng như sau:

“4. Cách tính thời gian công tác quy định tại khoản 4 Điều 65 Luật Thi đua, khen thưởng như sau: Thời gian công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ được nhân hệ số 02 khi tính thời gian công tác để xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”. ”

II. Cách tính thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế quy định tại Điều 4 Nghị định số 25/2024/NĐ-CP như sau:

1. Khi tính thời gian công tác để xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, cá nhân công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ được nhân hệ số theo quy định tại khoản 4 Điều 65 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Thời gian công tác của cá nhân làm chuyên môn kỹ thuật y tế tại các chiến trường B, C, K; chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc và quân tình nguyện Việt Nam tại Lào và Campuchia hoặc tham gia nghĩa vụ quốc tế được nhân hệ số 1,5 khi tính thời gian công tác để xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

3. Thời gian công tác trong các lĩnh vực đặc thù của ngành y tế gồm: phong, lao, tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, phòng chống dịch bệnh nguy hiểm, cấp cứu 115, hồi sức cấp cứu và công tác tại cơ sở giam giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trường giáo dưỡng được nhân hệ số 1,5 khi tính thời gian công tác để xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

4. Cách tính thời gian đối với các cá nhân làm công tác quản lý y tế tại các cơ sở y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, sản xuất dược phẩm, nghiên cứu y dược (sau đây gọi tắt là cơ sở y tế) vẫn trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế như sau:

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ sở y tế thì được nhân hệ số tối đa không quá 0,5 đối với mỗi năm giữ chức vụ quản lý khi tính thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật và phải có văn bản phân công tham gia công tác chuyên môn;

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu tại các phòng, ban, văn phòng của các cơ sở y tế thì được nhân hệ số tối đa không quá 0,5 đối với mỗi năm giữ chức vụ quản lý khi tính thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật và phải có văn bản kiêm nhiệm công tác chuyên môn;

c) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, điều dưỡng trưởng khoa và tương đương trở lên tại các khoa, phòng, Trung tâm liên quan trực tiếp công tác chuyên môn thì được nhân hệ số tối đa không quá 0,7 đối với mỗi năm giữ chức vụ quản lý khi tính thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật và có xác nhận của đơn vị.

5. Thời gian cá nhân đi học không gắn với bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ y tế theo hình thức tập trung trên 12 tháng hoặc thời gian xin nghỉ không hưởng lương hoặc nghỉ thai sản, nghỉ ốm, nghỉ phép quá thời hạn theo quy định của pháp luật được tính là thời gian công tác trong ngành y tế nhưng không được tính là thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế.

6. Trường hợp cá nhân có sự chuyển đổi vị trí công tác, gián đoạn thời gian trực tiếp làm chuyên môn thì được cộng dồn các khoảng thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế và phải có xác nhận thời gian làm chuyên môn kỹ thuật y tế tại các cơ sở y tế đã công tác.

7. Trường hợp cá nhân làm công tác giảng dạy lâm sàng, cận lâm sàng, phòng chống dịch, bệnh tại các cơ sở thực hành khám bệnh, chữa bệnh thì phải có xác nhận của cơ sở thực hành khám bệnh, chữa bệnh và được đề nghị xét tặng tại đơn vị đang công tác. Trường hợp cá nhân làm công tác giảng dạy lâm sàng, cận lâm sàng, phòng chống dịch, bệnh tại nhiều cơ sở thực hành khám bệnh, chữa bệnh khác nhau thì được đề nghị xét tặng tại cơ sở có thời gian thực hành lâu nhất.

Phụ lục III
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU
“THẦY THUỐC NHÂN DÂN”, “THẦY THUỐC ƯU TÚ”
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BVYHCT ngày /5/2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền)

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng của cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú” bao gồm:

- a) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú” theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 25/2024/NĐ-CP;
- b) Bản sao quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có liên quan;
- c) Bản sao giấy chứng nhận hoặc quyết định của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với sáng kiến, bằng độc quyền sáng chế (nếu có);
- d) Bản sao biên bản nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu, kết quả đánh giá, xếp loại ở mức đạt trở lên; Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- đ) Xác nhận thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật trong ngành y tế. Trường hợp cơ sở y tế bị giải thể, sáp nhập thì cấp trên trực tiếp của đơn vị đó xác nhận thời gian làm chuyên môn kỹ thuật y tế.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng của cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân” bao gồm:

- a) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân” theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 25/2024/NĐ-CP;
- b) Bản sao Quyết định và Bằng chứng nhận phong tặng danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”;
- c) Các tài liệu quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Phụ lục này.

3. Hội đồng cấp dưới gửi 01 bộ hồ sơ lên Hội đồng cấp trên bao gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 25/2024/NĐ-CP;
- b) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 25/2024/NĐ-CP;
- c) Biên bản giới thiệu và kết quả lấy ý kiến theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 25/2024/NĐ-CP;

d) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 25/2024/NĐ-CP;

đ) Danh sách trích ngang thành tích cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân” theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 25/2024/NĐ-CP;

e) Danh sách trích ngang thành tích cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú” theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 25/2024/NĐ-CP;

g) Báo cáo về quy trình xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 25/2024/NĐ-CP;

h) Quyết định thành lập Hội đồng;

i) Hồ sơ thầy thuốc quy định tại khoản 1, khoản 2 Phụ lục này.